

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4025**/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 8 năm 2023

V/v báo cáo kết quả thi
nâng ngạch công chức,
thăng hạng viên chức
khối Đảng, Mặt trận,
Đoàn thể

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Thực hiện Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 14/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022 và Công văn số 1685/BNV-CCVC ngày 14/4/2023 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh đã tổ chức thành công Kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương; thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi (*trong đó có công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể*).

Theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương; thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 23/TTr-HĐ ngày 17/8/2023, UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022 của công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể (*có danh sách kèm theo*).

Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu phê duyệt kết quả thi (*xét*) và danh sách công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể trúng tuyển kỳ thi (*xét*) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022.

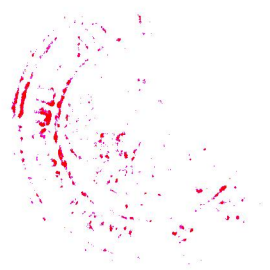
UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC(Vi559)



Đặng Văn Minh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ LƯU TRỮ VIÊN
TRUNG CẤP LÊN LƯU TRỮ VIÊN TRONG CÁC CƠ QUAN KHỎI ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM,
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2022

(Xem theo Công văn số 4035/UBND-NC ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

	Họ và tên T T	Tên T	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang công tác	Mã số ngạch hiện giữ	Điều kiện xét thăng hạng							Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú							
							Đánh giá xếp loại chất lượng năm 2022 (Hoàn thành tốt trở lên)						Kỷ luật	Trình độ chuyên môn (Đại học chuyên ngành lưu trữ)	Trình độ TH	Trình độ NN	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ (Nếu tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác)	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên tương đương và trung cấp (03 năm trở lên không kể thời gian tập sự, thử việc)	Thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp (từ 12 tháng tính đến hết ngày nộp hồ sơ)			
							Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Không	Cử nhân Luật	Trung cấp	Anh B	Chứng chỉ Kỹ năng nghiệp vụ Hành chính - văn phòng và Văn thư - Lưu trữ										
1	Phạm Thị Thủy	Tiên	20/10/1984	Lưu trữ viên	Trường Chính trị tỉnh	V.01.02.03													12 năm	12 năm	Đạt	

Danh sách này có 01 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 4025/UBND-NC ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
I	Kết quả thi nâng ngạch công chức từ Chuyên viên lên Chuyên viên chính								
1	Hồ Tuấn	Anh	23/6/1973	CCĐ490	Phó Trưởng Ban Tổ chức - Tuyên giáo, Ủy ban MTTQ tỉnh	31	19	64	
2	Tạ Công	Ái	09/11/1978	CCĐ491	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Quảng Ngãi	37	18	73	
3	Phạm	Ân	08/6/1987	CCĐ492	Phó Chánh Văn phòng thị xã Đức Phổ	33	19	60	
4	Võ Duy Nhật	Bảo	01/01/1984	CCĐ493	Phó Chánh Văn phòng huyện Tư Nghĩa	35	14	-	
5	Đinh Thị	Bình	26/10/1974	CCĐ494	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Minh Long	32	Miễn thi	51	
6	Huỳnh Văn	Bón	21/10/1980	CCĐ495	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Minh Long	23	Miễn thi	-	
7	Võ Minh	Châu	10/12/1977	CCĐ496	Bí thư Đảng ủy xã Phổ Nhơn, Đức Phổ	41	20	58	
8	Nguyễn Quyết	Chiến	18/9/1977	CCĐ497	Phó Trưởng Cơ quan TC - NV huyện Sơn Tây	36	Miễn thi	68	
9	Lê Văn	Chương	30/5/1975	CCĐ498	Chuyên viên Ban xây dựng Hội Nông dân tỉnh, Hội Nông dân	34	18	62	
10	Nguyễn Bùi	Công	09/5/1984	CCĐ499	Chuyên viên Ban Chính sách - Pháp Luật & QHLĐ, Liên đoàn Lao động tỉnh	38	Miễn thi	65	
11	Nguyễn	Đệp	26/7/1974	CCĐ500	Bí thư Đảng ủy xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ	37	16	62	
12	Nguyễn Thị Bích	Diễm	02/7/1988	CCĐ501	Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy Đức Phổ	42	21	69	
13	Trần Duy	Diễn	13/9/1985	CCĐ502	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Ba Tơ	42	Miễn thi	70	
14	Trương Công	Điệp	27/10/1985	CCĐ503	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ba Tơ	47	Miễn thi	66	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
15	Trương Văn	Đồng	15/5/1978	CCĐ504	Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Tư Nghĩa	34	15	63	
16	Trần Ngọc	Đua	01/9/1973	CCĐ505	Phó Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy	36	18	51	
17	Lý Minh	Đức	10/11/1980	CCĐ506	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Bình Sơn	35	21	62	
18	Phạm Thị Lê	Dung	20/02/1982	CCĐ507	Bí thư Đảng ủy xã Phổ An, thị xã Đức Phổ	49	19	70	
19	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	01/01/1986	CCĐ508	Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	38	22	55	
20	Nguyễn Anh	Dũng	01/01/1966	CCĐ509	Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	33	20	66	
21	Cao Thị Kim	Én	12/02/1975	CCĐ510	Chủ tịch Hội LHPN huyện Sơn Tây	33	Miễn thi	68	
22	Nguyễn Thanh	Hải	08/7/1979	CCĐ511	Phó Chánh Văn phòng huyện Trà Bồng	-	-	-	Bỏ thi
23	Lê Thị Hồng	Hải	28/02/1979	CCĐ512	Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc TTCT huyện Trà Bồng	38	Miễn thi	62	
24	Lê Thanh	Hải	20/4/1974	CCĐ513	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Minh Long	23	Miễn thi	-	
25	Võ Thị	Hậu	10/3/1974	CCĐ514	Phó Chủ tịch Hội Nông dân thị xã Đức Phổ	36	19	57	
26	Nguyễn Quang	Hiếu	26/11/1986	CCĐ515	Phó Chánh Văn phòng huyện Trà Bồng	43	14	-	
27	Dương Thị Ngọc	Hoa	10/9/1972	CCĐ516	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Minh Long	26	Miễn thi	-	
28	Nguyễn Thị	Hoa	03/8/1981	CCĐ517	Phó Chánh Văn phòng huyện Lý Sơn	-	-	-	Bỏ thi
29	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	19/8/1981	CCĐ518	Phó Chánh Văn phòng huyện Minh Long	31	15	62	
30	Ngô Thị Thúy	Hòa	25/3/1974	CCĐ519	Chánh Văn phòng huyện Minh Long	-	-	-	Bỏ thi
31	Nguyễn Xuân	Hoàng	30/3/1983	CCĐ520	Chuyên viên Phòng Bảo vệ Chính trị nội bộ - Tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	44	25	52	
32	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	20/10/1976	CCĐ521	Chủ tịch Hội LHPN huyện Nghĩa Hành	33	16	60	
33	Võ Đình	Hung	14/02/1978	CCĐ522	Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng huyện Tư Nghĩa	33	20	50	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
34	Lê Minh	Hung	12/4/1982	CCĐ523	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	42	24	72	
35	Đỗ Thị Hạ	Huyền	27/7/1988	CCĐ524	Bí thư Huyện đoàn Mộ Đức	35	21	71	
36	Nguyễn Văn	Khâm	26/3/1979	CCĐ525	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm chính trị huyện, Tư Nghĩa	39	22	68	
37	Trần Duy	Khánh	18/3/1987	CCĐ526	Phó Chánh Văn phòng thị xã Đức Phổ	41	23	60	
38	Đỗ Đăng	Khánh	01/4/1984	CCĐ527	Bí thư Đảng ủy xã Bình An, huyện Bình Sơn	46	18	60	
39	Bùi Dương	Khôi	31/12/1976	CCĐ528	Chủ tịch Hội Nông dân huyện Trà Bồng	-	-	-	Bỏ thi
40	Bùi Quang	Lập	25/7/1975	CCĐ529	Chánh Văn phòng Huyện ủy Mộ Đức	34	17	62	
41	Nguyễn Văn	Lê	12/8/1968	CCĐ530	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lý Sơn	35	19	61	
42	Phạm Việt	Linh	10/01/1978	CCĐ531	Chủ tịch LĐLĐ thị xã Đức Phổ	32	16	67	
43	Huỳnh Thanh	Lộng	02/10/1984	CCĐ532	Phó Trưởng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	32	18	60	
44	Nguyễn Tấn	Lực	05/4/1972	CCĐ533	Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Tư Nghĩa	39	18	65	
45	Nguyễn Thành	Lưu	01/9/1969	CCĐ534	Chủ tịch Hội Nông dân thị xã Đức Phổ	33	16	60	
46	Lê Thị Hồng	Lựu	20/01/1974	CCĐ535	Chuyên viên, Bộ phận Thường trực, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	29	-	-	
47	Lê Thành	Ngân	20/8/1988	CCĐ536	Bí thư Huyện đoàn Tư Nghĩa	38	21	60	
48	Nguyễn Sỹ Mạnh	Nguyên	09/10/1976	CCĐ537	Phó Trưởng phòng Tổng hợp - Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	11	-	-	
49	Nguyễn Lê Minh	Nhu	02/9/1987	CCĐ538	Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trà Bồng	41	23	70	
50	Lê Văn	Phúc	06/8/1980	CCĐ539	Bí thư Đảng ủy xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	25	-	-	
51	Mai Thị Lan	Phương	10/8/1978	CCĐ540	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Minh Long	36	Miễn thi	65	
52	Đỗ Văn	Quang	12/7/1978	CCĐ541	Phó Chủ tịch, UBMTTQVN huyện Nghĩa Hành	43	19	60	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
53	Nguyễn Tấn	Quang	30/11/1988	CCĐ542	Phó Chánh Văn phòng thành ủy Quảng Ngãi	41	22	80	
54	Tô Ni Ta	Sa	16/12/1982	CCĐ543	Bí thư Đảng ủy Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	53	21	63	
55	Trần Ngọc	Sa	07/01/1969	CCĐ544	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Đức Phổ	37	11	-	
56	Đinh Văn	Sắc	30/01/1984	CCĐ545	Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Sơn Hà	29	Miễn thi	-	
57	Ngô Thị	Tâm	25/6/1982	CCĐ546	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Trà Bồng	46	Miễn thi	70	
58	Võ Văn	Tân	29/4/1978	CCĐ547	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã Đức Phổ	35	18	61	
59	Nguyễn Ngọc	Thanh	22/01/1979	CCĐ549	Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trà Bồng	22	-	-	
60	Hồ Hữu	Thành	26/3/1974	CCĐ550	Phó Trưởng Cơ quan TC - NV thị xã Đức Phổ	31	6	-	
61	Võ	Thìn	06/5/1964	CCĐ551	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Sơn Tây	42	Miễn thi	60	
62	Nguyễn Chí	Thọ	01/01/1986	CCĐ552	Phó Trưởng Cơ quan TC - NV huyện Sơn Hà	50	Miễn thi	66	
63	Nguyễn Tấn	Thọ	24/01/1980	CCĐ553	Phó Cơ quan TC- NV huyện Bình Sơn	36	15	66	
64	Nguyễn Thị Minh	Thư	15/02/1987	CCĐ554	Phó Chủ tịch Liên đoàn thành phố Quảng Ngãi, LĐLĐ tỉnh	38	15	75	
65	Đinh Thị	Thủy	08/10/1977	CCĐ555	Phó Trưởng Cơ quan TC- NV huyện Trà Bồng	48	26	58	
66	Trần Thị Bích	Thủy	12/12/1978	CCĐ556	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Mộ Đức	28	5	-	
67	Đinh Công	Thuyên	03/02/1978	CCĐ557	Phó Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Mộ Đức	34	18	60	
68	Nguyễn Thị	Tĩnh	10/10/1985	CCĐ558	Phó Chánh Văn phòng huyện Sơn Tây	37	Miễn thi	63	
69	Nguyễn Ngọc	Tính	10/01/1984	CCĐ559	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	43	20	50	
70	Huỳnh Văn	Tịnh	29/9/1972	CCĐ560	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Sơn Tịnh	27	9	-	
71	Nguyễn Kien	Toàn	03/6/981	CCĐ561	Bí thư Đảng ủy xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	41	18	60	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
72	Nguyễn Văn	Trình	02/5/1983	CCĐ562	Phó Chánh Văn phòng huyện Tư Nghĩa	35	15	60	
73	Đinh Như	Trước	15/12/1982	CCĐ563	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	39	Miễn thi	50	
74	Bùi Tấn	Trường	29/6/1988	CCĐ564	Bí thư Huyện đoàn Trà Bồng	33	16	55	
75	Phạm Ngọc	Tư	06/3/1981	CCĐ565	Bí thư Đảng ủy xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	34	14	-	
76	Phạm Như	Tuấn	01/8/1973	CCĐ566	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tây	37	Miễn thi	63	
77	Nguyễn Hữu	Tuấn	01/11/1978	CCĐ567	Phó Trưởng Cơ quan TC - NV thị xã Đức Phổ	33	20	55	
78	Trần Thị Ánh	Tuyết	25/3/1981	CCĐ568	Chuyên viên Phòng Chính sách và Đào tạo cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	28	-	-	
79	Nguyễn Thị Thu	Vân	13/01/1977	CCĐ569	Chủ tịch Hội LHPN huyện Sơn Tịnh	29	9	-	
80	Lê Thị Cẩm	Vân	25/5/1978	CCĐ570	Chủ tịch Hội LHPN huyện Tư Nghĩa	30	12	-	
81	Bùi Tấn	Vĩ	18/02/1986	CCĐ571	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Sơn Tịnh	43	17	62	
82	Lê Hồng	Việt	15/4/1983	CCĐ572	Phó Trưởng Cơ quan TC- NV huyện Trà Bồng	40	23	55	
83	Phạm Văn	Vương	11/12/1989	CCĐ573	Huyện ủy viên, Bí thư Huyện đoàn Lý Sơn	39	19	60	
84	Đồng Thị	Xuân	06/6/1978	CCĐ574	Chuyên viên Ban xây dựng Hội Nông dân tỉnh	36	7	-	
II Kết quả thi thăng hạng viên chức từ Chuyên viên lên Chuyên viên chính									
85	Phạm Ngọc	Âu	12/6/1969	VCD648	Trung tâm Chính trị thị xã Đức Phổ	41	21	78	
86	Lê Thị Kiều	Vinh	28/12/1975	VCD649	Trường Chính trị tỉnh	39	Miễn thi	65	
87	Nguyễn Trọng	Vỹ	01/5/1978	VCD650	Trường Chính trị tỉnh	39	23	60	
88	Ngô Thị Ngọc	Ánh	18/02/1989	VCD654	Trường Chính trị tỉnh	50	24	89	
89	Trần Thị Bảo	Châu	07/7/1985	VCD655	Trường Chính trị tỉnh	43	23	69	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
90	Nguyễn Thị Minh	Việt	10/6/1983	VCD656	Trung tâm Chính trị huyện Sơn Tịnh	41	23	86	
91	Phạm Văn	Danh	05/11/1979	VCD657	Phòng Kinh tế - xã hội, Báo Quảng Ngãi	40	21	65	
92	Phan Minh	Toàn	10/5/1977	VCD658	Trường Phòng Báo Điện tử, Báo Quảng Ngãi	39	22	60	
93	Nguyễn Phương	Triều	25/7/1986	VCD659	Phòng Thư ký - Tòa soạn, Báo Quảng Ngãi	47	25	82	
III Kết quả thi nâng ngạch công chức từ Cán sự lên Chuyên viên									
94	Nguyễn Tấn Thái	Bình	32478	CCĐ14	Văn phòng huyện Nghĩa Hành	15	21	-	
95	Phạm Thị	Chăm	20/8/1990	CCĐ15	Văn phòng huyện Ba Tơ	23	Miễn thi	-	
96	Nguyễn Quốc	Chinh	30232	CCĐ16	Ban Tuyên giáo- Nữ công LĐLĐ tỉnh	31	22	64	
97	Trần Thị Trang	Dung	25/8/1985	CCĐ17	Ban Tổ chức Huyện ủy Minh Long	46	25	69	
98	Nguyễn Hữu	Đặc	26/5/1987	CCĐ18	Cơ quan UBKT - TT huyện Sơn Hà	47	26	65	
99	Đình Văn	Hai	12/8/1976	CCĐ19	Ban Dân vận huyện Sơn Tây	-	-	-	Bỏ thi
100	Hoàng Thị Minh	Hải	13/11/1990	CCĐ20	Cơ quan TC - NV huyện Trà Bồng	47	Miễn thi	60	
101	Lê Thị Cẩm	Hằng	20/6/1990	CCĐ21	Văn phòng Huyện ủy Minh Long	34	Miễn thi	51	
102	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30691	CCĐ22	Văn phòng huyện Mộ Đức	32	22	65	
103	Nguyễn Thị Bích	Hiệp	26/6/1988	CCĐ23	Huyện đoàn Sơn Tây	35	23	77	
104	Trương Thị Kim	Hương	10/5/1983	CCĐ24	Văn phòng huyện Sơn Hà	32	20	55	
105	Dương Thị Mỹ	Hương	29986	CCĐ25	Văn phòng huyện Lý Sơn	41	23	74	
106	Bùi Thị	Kiều	32467	CCĐ26	Cơ quan TC - NV huyện Sơn Tây	31	Miễn thi	81	
107	Nguyễn Thị An	Khương	24/8/1973	CCĐ27	Văn phòng huyện Sơn Hà	31	21	55	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
108	Mai Thị	Lan	27404	CCĐ28	Ủy ban MTTQVN huyện Trà Bồng	35	Miễn thi	68	
109	Trần Thị Cẩm	Loan	31401	CCĐ29	Văn phòng Huyện ủy Minh Long	31	23	80	
110	Từ Tiến	Lực	14/3/1984	CCĐ30	Cơ quan UBKT - TT huyện Sơn Tây	32	Miễn thi	70	
111	Lê Thị Bích	Mẫn	29199	CCĐ31	UBMTTQVN huyện Sơn Tây	33	Miễn thi	74	
112	Đình Văn	Mặn	26697	CCĐ32	Ban Dân vận Huyện ủy Trà Bồng	30	Miễn thi	71	
113	Hồ Thị	Miễn	13/8/1982	CCĐ33	Ủy ban MTTQVN huyện Trà Bồng	28	Miễn thi	-	
114	Hồ My	My	34317	CCĐ34	Trung tâm Chính trị Trà Bồng	34	Miễn thi	71	
115	Nguyễn Thị	Nga	10/5/1980	CCĐ35	Cơ quan TC - NV huyện Lý Sơn	-	-	-	Bỏ thi
116	Đình Văn	Nghĩa	30647	CCĐ36	Ban Tổ chức - Hành chính Tỉnh đoàn Tỉnh đoàn	21	Miễn thi	-	
117	Dương	Nhường	04/8/1970	CCĐ37	Ban Dân vận Huyện ủy Lý Sơn	23	-	-	
118	Đình Thị Mai	Phương	01/4/1980	CCĐ38	Hội LHPN huyện Sơn Hà	9	Miễn thi	-	
119	Võ Thành	Quang	09/7/1965	CCĐ39	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lý Sơn	25	Miễn thi	-	
120	Phạm Xuân	Quây	25932	CCĐ40	Ban Tổ chức Huyện ủy Ba Tơ	34	Miễn thi	52	
121	Vương Thảo	Quyên	32795	CCĐ41	Văn phòng huyện Bình Sơn	30	20	70	
122	Đình Văn	Rũa	30290	CCĐ42	Hội Cựu chiến binh huyện Sơn Hà	10	Miễn thi	-	
123	Đình Thị	Tiếp	29863	CCĐ43	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Ba Tơ	20	Miễn thi	-	
124	Lê Thanh	Tuyền	32801	CCĐ44	Văn phòng huyện Ba Tơ	25	Miễn thi	-	
125	Lê Thị Mỹ	Thi	27350	CCĐ45	Văn phòng huyện Lý Sơn	34	19	60	
126	Phan Thị Thanh	Thúy	30295	CCĐ46	Cơ quan TC - NV huyện Lý Sơn	21	-	-	

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Đơn vị đang công tác	Số câu trả lời đúng		Điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
	Họ và tên lót	Tên				KTC	Ngoại ngữ		
127	Nguyễn Thị	Thuyền	33237	CCĐ47	Hội LHPN huyện Minh Long	32	19	68	
128	Võ Thị	Thức	25/3/1985	CCĐ48	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lý Sơn	28	-	-	
129	Lê Thị Thanh	Trúc	05/6/1985	CCĐ49	Công đoàn ngành Y tế LĐLĐ tỉnh	6	-	-	
130	Nguyễn Thị Bích	Hộ	32165	CCĐ54	Ủy ban MTTQVM huyện Sơn Hà	23	-	-	
131	Lê Thị Hằng	Nga	34020	CCĐ55	Văn phòng huyện Sơn Hà	33	20	65	
132	Nguyễn Thanh	Trúc	28/7/1973	CCĐ56	Văn phòng thị xã Đức Phổ	29	19	-	

Danh này có 132 người./.